

# Chuyên đề ĐỘNG TỪ KHUYẾT THIỂU

## XV MODEL VERBS

### LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM

Động từ khuyết thiếu tuy là động từ nhưng không chỉ hành động mà bổ sung ý nghĩa cho động từ chính. Tất cả các động từ đi sau động từ khuyết thiếu luôn ở dạng nguyên thể.

Động từ khuyết thiếu	Cách dùng	Ví dụ
<b>can</b>	1. Diễn tả khả năng, năng khiếu, (có thể) 2. Lời xin phép, cho phép	1. He can swim. (Anh ta có thể bơi.) 2. Can I have a piece of cake? (Tôi có thể có một miếng bánh không?)
<b>could</b>	1. Quá khứ của can (có thể) 2. Lời xin phép, cho phép	1. I could eat 3 bowls of Pho when I was 16 (Tôi có thể ăn 3 tô phở khi tôi 16 tuổi.) 2. Could I ask you a question? (Tôi có thể hỏi bạn một câu được không?)
<b>must</b>	1. Phải làm gì nhưng do bản thân tự nhận thức 2. Mustn't: cấm, không được 3. Suy đoán gần như chắc chắn (chắc hẳn)	1. She must do her homework. (Cô ấy phải làm bài tập.) 2. You mustn't step on grass. (Bạn không được dẫm lên cỏ.) 3. Leo must be sleeping. (Leo chắc hẳn đang ngủ.)
<b>have to</b>	1. Phải làm gì nhưng do nội quy, luật pháp... quy định 2. Phủ định: don't have to (không cần thiết)	1. Students have to wear uniform to school. (Học sinh phải mặc đồng phục đến trường.) 2. Peter doesn't have to attend the meeting. (Peter không cần phải tham dự cuộc họp.)
<b>should</b>	1. Nên làm gì (mức độ nhẹ hơn must và have to)	1. There shouldn't be many people at the beach today.

		(Không nên có nhiều người ở bãi biển vào ngày hôm nay.)
<b>ought to</b>	1. Nên làm gì Dạng phủ định: ought not to	1. Ought she to call the police? (Cô ấy có nên gọi cảnh sát không?)
<b>will</b>	1. Dự đoán sự việc trong tương lai (sẽ) 2. Will you ...? dùng để đề nghị ai giúp mình.	1. The next Olympic Games will be in London. (Thế vận hội Olympic tiếp theo sẽ ở Luân Đôn.) 2. Will you pass me the salt? (Bạn đưa tôi lọ muối được không?)
<b>shall</b>	1. Dùng để xin ý kiến, gợi ý 2. Shall I ...? dùng để đề nghị mình giúp ai Shall chỉ dùng với ngôi thứ nhất (I, we)	1. Where shall we visit first? (Chúng ta nên ghé thăm nơi nào trước.) 2. Shall I lift the box for you? (Tôi có thể nâng chiếc hộp giúp bạn chứ?)
<b>may</b>	1. Có thể xảy ra nhưng không chắc (có lẽ) 2. May I...? dùng để xin phép	1. He may bring me some snacks. (Anh ta có lẽ sẽ mang cho tôi chút đồ ăn vặt.) 2. May I go out? (Cho em xin phép ra ngoài?)
<b>might</b>	1. Có thể xảy ra nhưng không chắc (có lẽ) 2. Might là quá khứ của may trong trường hợp lùi thì trong câu tường thuật	1. Kevin might be late for school. (Kevin có lẽ sẽ muộn học.) 2. 'That may not be true', she said. → She said that it might not be true.
<b>need</b>	1. Vừa là động từ thường (need to V) 2. vừa là động từ khuyết thiếu	1. You need to drink the medicine that the doctor gave you. (Bạn cần uống thuốc bác sĩ đưa.) 2. You needn't go to school because today is Sunday. (Bạn

		không cần đến trường vì hôm nay là chủ nhật.)
<b>had better</b>	1. Đưa ra lời khuyên (tốt hơn là)	It's cold outside. You had better put on your coat. (Bên ngoài khá lạnh. Bạn tốt hơn là nên mặc áo khoác vào.)

★ **Lưu ý: “Can”** không có dạng ở tương lai nên ta dùng “will be able to V” để nói về khả năng

### BÀI TẬP TỰ LUYỆN

**Exercise 1. Circle the best correct answer (A, B, c or D) for each of following questions.**

**Tra ID Đề [5235] - Tra ID Video [5236]**

**Question 1** [573470]: You \_\_\_\_\_ eat so much junk food. It's not good for your health.

A. mustn't                  B. shouldn't                  C. could                  D. may

**Question 2** [573471 ]: You \_\_\_\_\_ park your car here. It's a no-parking zone.

A. mustn't                  B. shouldn't                  C. can                  D. may

**Question 3** [573472]: Mia \_\_\_\_\_ be the one who took my book. She was the last person in the room.

A. must                  B. might                  C. could                  D. should

**Question 4** [573473]: You \_\_\_\_\_ wear the uniform five days a week. That is the new rule.

A. should                  B. must                  C. have to                  D. can

**Question 5** [573474]: She \_\_\_\_\_ clean the floor because we just bought a vacuum robot.

A. shouldn't                  B. needn't                  C. mustn't                  D. can't

**Question 6** [573475]: The air conditioner in the office broke down yesterday, so I go to the coffee shop to work

A. must                  B. should                  C. have to                  D. ought to

**Question 7** [573476]: If she knows he is addicted to gambling, she \_\_\_\_\_ be very upset.

A. must                  B. should                  C. have to                  D. need

**Question 8** [573477]: I \_\_\_\_\_ fix the roof myself in 1 or 2 hour, so you \_\_\_\_\_ wait for me.

A. can/mustn't B. can/needn't C. should/mustn't D. should/needn't

**Question 9** [573478]: Lisa has an earache. She'd better \_\_\_\_\_ to see the doctor.

A. go B. going C. to go D. to going

**Question 10** [573479]: The sign says "Keep out!". We \_\_\_\_\_ enter this area.

A. should B. mustn't C. needn't D. must

**Question 11** [573480]: Remember to bring the umbrella. It \_\_\_\_\_ rain.

A. might B. must C. has to D. should

**Question 12** [573481]: You \_\_\_\_\_ drive so fast because we have a lot of time to get to the airport.

A. haven't to B. shouldn't C. mustn't D. ought to not

**Question 13** [573482]: Children \_\_\_\_\_ eat too much junk food. It's not good for their health.

A. shouldn't B. mustn't C. can't D. must

**Question 14** [573483]: Bring along a camera with you. You \_\_\_\_\_ need to take some photos.

A. may B. can C. must D. should

**Question 15** [573484]: In the next morning, we will \_\_\_\_\_ open the website for local artisans to sell the products.

A. can B. able to C. be able to D. can be

**Question 16** [573485]: \_\_\_\_\_ you help me with my homework?

A. Have to B. Should C. Shall D. Need

**Question 17** [573486]: Hany's been driving all day - he \_\_\_\_\_ be tired.

A. might B. must C. should D. have to

**Question 18** [573487]: Children play in the kitchen because they \_\_\_\_\_ hurt themselves.

A. should/can B. shouldn't/can C. mustn't/can D. mustn't/may

**Question 19** [573488]: Why is that man looking around like that? - He \_\_\_\_\_ be lost.

A. must B. could C. should D. can

**Question 20** [573489]: \$70 for two ice-creams! That's crazy! This bill \_\_\_\_\_ be right!

A. can B. could C. can't D. couldn't

**Question 21** [573490]: You look exhausted. You \_\_\_\_\_ stay up so late.

A. can't B. shouldn't C. mustn't D. may not

**Question 22** [573491]: Where is Linda. She has never been late for work. She

\_\_\_\_\_ miss the bus.

A. must                      B. should                      C. can                      D. doesn't have to

Question 23 [573492]: You \_\_\_\_\_ apply for the job before the deadline passes.

A. must                      B. will                      C. would                      D. may

**Question 24** [573493]: We \_\_\_\_\_ leave early if we want to avoid the traffic.

A. will                      B. could                      C. must                      D. should

**Question 25** [573494]: \_\_\_\_\_ you give me a hand?

A. Will                      B. Should                      C. Need                      D. May

**Question 26** [573495]: What you \_\_\_\_\_ is a nice hot bowl of soup. It's so cold outside.

A. will                      B. need                      C. must                      D. have to

**Question 27** [573496]: Liam \_\_\_\_\_ be very tall to play basketball. Everyone in the team is over 180 centimeters.

A. may                      B. has to                      C. should                      D. must

**Question 28** [573497]: I \_\_\_\_\_ speak French fluently when I was younger.

A. could                      B. can                      C. would                      D. had to

**Question 29** [573498]: \_\_\_\_\_ I open the window? It's stuffy here.

A. Need                      B. Shall                      C. Will                      D. Would

**Question 30** [573499]: Medicine \_\_\_\_\_ be free to every citizen.

A. can                      B. must                      C. ought to                      D. need

**Exercise 2. Rewrite the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using modal verbs in the brackets.**

**Tra ID Đề [5237] - Tra ID Video [5238]**

**Question 1** [573500]: The doctor told him to have less sugar and soft drinks. **(SHOULD)**

→

---

\_\_\_\_\_ **Question 2** [573501]: Smoking is not allowed in hospitals. **(MUSTN'T)**

→

---

\_\_\_\_\_ **Question 3** [573502]: It isn't necessary for you to bring an umbrella. **(NEEDN'T)**

→

---

---

**Question 4** [573503]: You'd better protect yourself from COVID-19. **(SHOULD)**

→

---

---

**Question 5** [573504]: There is no need for you to visit your uncle tomorrow. **(HAVE TO)**

→

---

---

**Question 6** [573505]: It's possible that he will redecorate his house this year. **(MIGHT)**

→

---

---

**Question 7** [573506]: I'm sure that painting is very interesting. **(MUST)**

→

---

---

**Question 8** [573507]: It's forbidden to park here. **(MUSTN'T)**

→

---

---

**Question 9** [573508]: It's your obligation to obey the traffic laws. **(HAVE TO)**

→

---

---

**Question 10** [573509]: Yuuki managed to finish the project herself. **(ABLE)**

→

---

---

## Chuyên đề CỤM ĐỘNG TỪ

### XVI PHRASAL VERB

#### LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM

Cụm động từ là sự kết hợp giữa một động từ và trạng từ hoặc giới từ hoặc có khi cả hai. Nghĩa của cụm động từ thường sẽ có ý nghĩa không giống nghĩa của những từ đơn lẻ cấu tạo thành nó.

**Ví dụ:** Từ ‘take’ khi đứng đơn lẻ mang nghĩa là lấy. Tuy nhiên, khi kết hợp với giới từ ‘after’, chúng ta được cụm động từ ‘take after’ mang nghĩa là trông giống với ai.

Dưới đây là một số cụm động từ xuất hiện trong chương trình học và hay xuất hiện trong các đề thi.

STT	Cụm động từ	Nghĩa
1	ask for ask sb out	<i>hỏi xin</i> <i>mời ai đó đi chơi</i>
2	break down break in(to) break up	<i>bị hỏng (máy móc, xe cộ)</i> <i>đột nhập</i> <i>chia tay</i>
3	bring back bring up	<i>gợi nhớ lại</i> <i>nuôi nấng</i>
4	build up	<i>phát triển/làm tăng lên</i>
5	call off call out	<i>hủy</i> <i>gọi to, hét to</i>
6	calm down	<i>bình tĩnh</i>
7	care about care for	<i>quan tâm</i> <i>chăm sóc</i>
8	carry on carry out	<i>tiếp tục</i> <i>tiến hành</i>
9	come across come down with come out come round come up come up with	<i>tình cờ gặp</i> <i>mắc bệnh (nhẹ)</i> <i>lộ ra</i> <i>ghé thăm/hồi tỉnh</i> <i>xảy ra/xuất hiện (thông tin)</i> <i>nảy ra (ý tưởng, giải pháp)</i>
10	cross out	<i>gạch bỏ</i>
11	cut down	<i>đốn hạ</i>

	cut down (on) cut in cut off	<i>cắt giảm ngắt lời/cắt ngang cắt nguồn (điện)</i>
12	do over do up	<i>làm lại tân trang</i>
13	dress up	<i>diện đồ/hóa trang</i>
14	drop in (on) drop out (of)	<i>ghé qua, tạt qua bỏ dở (học hành, thi cử)</i>
15	fall behind fall for sb/sth fall out with sb	<i>tụt lại, chậm lại mê đắm ai, cái gì nghỉ chơi với ai</i>
16	fill in fill out fill up	<i>điền vào đơn điền thông tin/lên cân đổ đầy, làm đầy</i>
17	find out	<i>tìm ra</i>
18	get around get away (from) get by get in >< get out get on >< get off get on/along (with sb) get over get through getup	<i>đi lại rời khỏi/đi du lịch xoay sở kiếm sống lên xe &gt;&lt; xuống xe (xe hơi, taxi...) lên &gt;&lt; xuống (xe buýt, tàu, máy bay...) có mối quan hệ tốt (với ai) hồi phục/tốt hơn sau một thời gian khó khăn vượt qua, hoàn thành thức dậy</i>
19	go down with go for (a walk, a run...) go in for go off go on go out go over	<i>mắc bệnh đi (bộ, chạy) tham gia reo (chuông, báo thức)/ nổ (bom)/ hỏng (đồ ăn) tiếp tục đi ra ngoài rà soát lại</i>
20	give up	<i>từ bỏ, bỏ cuộc</i>



	give away	<i>cho đi</i>
21	hand down hand in	<i>truyền lại, truyền nghề nộp</i>
22	keep up with keep out (of) = keep away	<i>theo kịp tránh xa khỏi</i>
23	let sb down	<i>làm ai đó thất vọng</i>
24	look after look around look back look down on sb look for look forward to +V-ing look in (on) look into look out look up look up to	<i>chăm sóc ghé thăm/nhìn quanh hồi tưởng coi thường ai tìm kiếm mong đợi ghé thăm ai (nhanh chóng) xem xét kĩ, điều tra coi chừng (cảnh báo nguy hiểm) tra cứu kính trọng</i>
25	make up make up for	<i>dựng chuyện/làm hòa/chuẩn bị bù lại</i>
26	meet up with	<i>gặp ai (hẹn trước)</i>
27	note down	<i>ghi lại</i>
28	pass down pass away	<i>truyền lại qua đời</i>
29	pick up	<i>nhặt/nắm được/đón ai đó</i>
30	pull down pull over	<i>kéo đổ, sập dừng xe (vào lề)</i>
31	put away put on put off put out put up with	<i>dọn đi, cất đi mặc trì hoãn dập tắt (lửa) chịu đựng</i>
32	run into run out of = use up	<i>tình cờ gặp ai hết, cạn kiệt</i>
33	save up	<i>tiết kiệm</i>
34	set up	<i>thành lập</i>

	set off	khởi hành
35	see sb off	tiễn ai đó
36	show up = turn up show off	xuất hiện khoe khoang
37	speed up >< slow down	tăng tốc, đẩy nhanh >< chậm lại
38	stand for stand out	viết tắt của nổi bật lên
39	start up	khởi nghiệp
40	stay up	thức
41	take after take away take care of take down take in take off take on take over take up	giống mang đi chăm sóc dỡ xuống/hạ xuống lừa gạt/hiểu cởi (quần áo)/cắt cánh đảm nhiệm/thuê tiếp quản bắt đầu một sở thích, thói quen
42	turn on >< turn off turn up >< turn down turn up turn down	bật >< tắt vặn to >< vặn nhỏ (âm lượng) xuất hiện từ chối
43	throw away	vứt đi
44	try out try on	thử mặc thử
45	use up	dùng hết
46	wake up	tỉnh dậy
47	wash up	rửa/cuốn trôi

### BÀI TẬP TỰ LUYỆN

**Exercise 1. Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.**

**Tra ID Đề [5240] - Tra BD Video [5241]**

**Question 1** [573510]: Could you please \_\_\_\_\_ the music? It's too loud.

A. turn off                      B. turn down                      C. turn up                      D. turn over

**Question 2** [573511]: They decided to \_\_\_\_\_ their old car and buy a new one.

- A. get off                      B. get on                      C. get rid of                      D. get out

**Question 3** [573512]: We should \_\_\_\_\_ the plan before presenting it to the boss.

- A. go over                      B. go in                      C. go out                      D. go for

**Question 4** [573513]: The new restaurant \_\_\_\_\_ a lot of positive reviews from customers.

- A. brought in                      B. brought up                      C. brought out                      D. brought down

**Question 5** [573514]: I need to \_\_\_\_\_ this report by tomorrow morning.

- A. hand out                      B. hand over                      C. hand in                      D. hand down

**Question 6** [573515]: The fire alarm \_\_\_\_\_ just as we were about to start the presentation.

- A. went off                      B. went on                      C. went up                      D. went for

**Question 7** [573516]: I need to \_\_\_\_\_ these shoes to see if they fit properly.

- A. put out                      B. put off                      C. try on                      D. make up

**Question 8** [573517]: I need to \_\_\_\_\_ my passport number on the application form.

- A. fill out                      B. fill up                      C. fill in                      D. fill away

**Question 9** [573518]: Sarah \_\_\_\_\_ her old clothes to charity to support the victims of the tsunami.

- A. gave up                      B. gave out                      C. gave away                      D. gave in

**Question 10** [573519]: Mark \_\_\_\_\_ a new hobby last year and now he's really into photography.

- A. took up                      B. took over                      C. took in                      D. took down

**Question 11** [573520]: The students are looking forward \_\_\_\_\_ a break after their exams.

- A. will have                      B. to have                      C. to having                      D. having

**Question 12** [573521]: The company \_\_\_\_\_ a new marketing strategy to attract younger customers.

- A. come up with                      B. come across                      C. come into                      D. come out

**Question 13** [573522]: Julia had to \_\_\_\_\_ the meeting because she was feeling unwell.

- A. put out                      B. call off                      C. get out                      D. look into

**Question 14** [573523]: Sarah \_\_\_\_\_ her fear of heights and went skydiving for the first time.

- A. got over                      B. got through                      C. got by                      D. got out

**Question 15** [573524]: The scientists plan to \_\_\_\_\_ experiments to test the effectiveness of the new drug.

- A. call off                      B. turn down                      C. look over                      D. carry out

**Question 16** [573525]: Wait a minute! I need to \_\_\_\_\_ my new dress before we go out.

- A. put on                      B. take up                      C. wear out                      D. note down

**Question 17** [573526]: I \_\_\_\_\_ the words online to understand the message of the song.

- A. look into                      B. look for                      C. look up                      D. look down

**Question 18** [573527]: We gathered at the airport to \_\_\_\_\_ our friends \_\_\_\_\_ who were leaving for their vacation.

- A. look/away                      B. see/up                      C. look/off                      D. see/off

**Question 19** [573528]: My husband has decided to set \_\_\_\_\_ a business on his own.

- A. set up                      B. look up                      C. set                      D. make up

**Question 20** [573529]: You should \_\_\_\_\_ the lights after leaving the practice room.

- A. turn on                      B. turn off                      C. turn down                      D. turn up

**Question 21** [573530]: I can meet up with you in Hanoi if the plane \_\_\_\_\_ before 6:30.

- A. takes off                      B. gets on                      C. puts on                      D. finds out

**Question 22** [573531]: The children were excited to \_\_\_\_\_ as their favorite superheroes for Halloween.

- A. take in                      B. use up                      C. come over                      D. dress up

**Question 23** [573532]: Despite facing many challenges, he doesn't \_\_\_\_\_ his dream of becoming a musician.

- A. give in                      B. give up                      C. give out                      D. give away

**Question 24** [573533]: Linda and John \_\_\_\_\_ after realizing they wanted different things in life.

- A. broke down                      B. broke up                      C. broke in                      D. broke off

**Question 25** [573534]: They are going to \_\_\_\_\_ tomorrow. They have planned for the trip for a long time.

- A. see off                      B. set off                      C. call off                      D. go off

**Question 26** [573535]: Before boarding their flight, passengers must \_\_\_\_\_ at the airline counter to receive their boarding passes.

A. check in                      B. check out                      C. check up                      D. check for

**Question 27** [573536]: Her daughter \_\_\_\_\_ her so much that I cannot tell the differences between them.

A. looks after                      B. takes after                      C. comes after                      D. goes after

**Question 28** [573537]: Despite the rain, the children decided to \_\_\_\_\_ playing soccer in the park.

A. carry on                      B. take on                      C. carry out                      D. get out

**Question 29** [573538]: While in town, they decided to \_\_\_\_\_ at their friend's house for a quick visit.

A. call off                      B. drop in                      C. call in                      D. drop off

**Question 30** [573539]: While shopping downtown, Sarah unexpectedly \_\_\_\_\_ an old friend from university.

A. ran for                      B. ran across                      C. ran into                      D. ran out

**Question 31** [573540]: Go \_\_\_\_\_ studying English despite any problems.

A. out                      B. on                      C. up                      D. off

**Question 32** [573541]: It's necessary to \_\_\_\_\_ on time; or else, you will lose the job.

A. turn out                      B. show up                      C. show off                      D. turn over

**Question 33** [573542]: He is \_\_\_\_\_ by his uncle after his parents had died in a fire.

A. taken after                      B. brought up                      C. passed away                      D. turned off

**Question 34** [573543]: The thieves managed to \_\_\_\_\_ the bank and steal the diamonds.

A. break up                      B. break into                      C. break out                      D. break down

**Question 35** [573544]: To improve her health, Rachel decided to \_\_\_\_\_ sweets and fatty foods.

A. cut off                      B. cut in                      C. cut down on                      D. cut through

**Question 36** [573545]: She forgot to \_\_\_\_\_ her library books on time, so she had to pay a fine.

A. fill out                      B. go for                      C. hand in                      D. look for

**Question 37** [573546]: He politely \_\_\_\_\_ the invitation to the party as he had other plans already.

A. turned over                      B. turned down                      C. turned in                      D. turned up

**Question 38** [573547]: Please \_\_\_\_\_ some milk on your way home from work.

A. pick on                      B. pick out                      C. pick up                      D. pick off

**Question 39** [573548]: The firefighters were able to quickly \_\_\_\_\_ the fire before

it spread to other buildings.

A. put up                      B. put down                      C. put out                      D. put off

**Question 40** [573549]: The restaurant offers a discount if you \_\_\_\_\_ your order instead of dining in.

A. take away                      B. take off                      C. take in                      D. take up

**Question 41** [573550]: The factory \_\_\_\_\_ after operating for over 50 years in the community.

A. put off                      B. closed down                      C. took down                      D. look into

**Question 42** [573551]: The washing machine suddenly \_\_\_\_\_ just before the laundry cycle was complete.

A. ran out                      B. broke down                      C. broke into                      D. ran into

**Question 43** [573552]: The team didn't \_\_\_\_\_ and managed to score a last-minute goal to win the match.

A. give off                      B. give in                      C. give out                      D. give up

**Question 44** [573553]: Tom suddenly \_\_\_\_\_ a bad cold and had to stay home from work.

A. came down with                      B. came up with                      C. came across                      D. came over

**Question 45** [573554]: The flight was delayed for two hours before it finally \_\_\_\_\_.

A. took in                      B. took out                      C. took over                      D. took off

**Question 46** [573555]: They \_\_\_\_\_ time to finish the project before the deadline.

A. ran into                      B. ran down                      C. ran out of                      D. ran over

**Question 47** [573556]: Whose turn is it to \_\_\_\_\_ the kids from school?

A. carry on                      B. pick up                      C. bring up                      D. call off

**Question 48** [573557]: The tradition of making handmade conical hats has been \_\_\_\_\_ through generations in her family.

A. passed down                      B. given up                      C. taken in                      D. brought up

**Question 49** [573558]: She finds it hard to \_\_\_\_\_ her classmates in math because the lessons are becoming more complex.

A. keep up with                      B. keep on with                      C. keep out of                      D. keep down with

**Question 50** [573559]: He needs to \_\_\_\_\_ his glasses to read the small print.

A. put out                      B. put away                      C. put on                      D. put up

**Question 51** [573560]: It's important to \_\_\_\_\_ your colleagues to create a productive work environment.

A. get up                      B. get over                      C. get on with                      D. get up with

**Question 52** [573561]: He accidentally \_\_\_\_\_ an old friend at the airport after years of not seeing each other.

- A. came in                  B. came by                  C. came over                  D. came across

**Question 53** [573562]: They \_\_\_\_\_ early in the morning to catch the sunrise at the beach.

- A. set out                  B. set off                  C. set up                  D. set down

**Question 54** [573563]: She decided to \_\_\_\_\_ a walk in the park instead of going to the gym.

- A. go for                  B. got in                  C. take in                  D. turn up

**Question 55** [573564]: In the word "UNESCO", what does the "U" \_\_\_\_\_?

- A. call for                  B. stand for                  C. stand out                  D. call off

**Question 56** [573565]: She decided to \_\_\_\_\_ more about the company before accepting the job offer.

- A. look for                  B. get on                  C. find out                  D. take up

**Question 57** [573566]: He felt that his colleagues \_\_\_\_\_ him because he was new to the team. They think he does not have any experience.

- A. looked up to                  B. looked down on                  C. looked for                  D. looked after

**Question 58** [573567]: To avoid being late, she decided to \_\_\_\_\_ her morning routine.

- A. slow down                  B. speed up                  C. put off                  D. break down

**Question 59** [573568]: During the storm, the electricity was \_\_\_\_\_ for several hours.

- A. take out                  B. take off                  C. cut down                  D. cut off

**Question 60** [573569]: The melody of the song \_\_\_\_\_ me \_\_\_\_\_ the peaceful sound of ocean waves.

- A. reminded/of                  B. took/about                  C. reminded/about                  D. took/up

**Question 61** [573570]: The tradition of wood carving has been \_\_\_\_\_ through generations in their family.

- A. passed through                  B. passed over                  C. handed down                  D. handed in

**Question 62** [573571]: They wanted to \_\_\_\_\_ their living room to create a more modern look.

- A. take over                  B. take in                  C. do with                  D. do up

**Question 63** [573572]: She felt terrible when her best friend \_\_\_\_\_ her \_\_\_\_\_ by not attending her birthday party.

- A. see/off                  B. take/down                  C. let/down                  D. show/up

**Question 64** [573573]: The teacher asked the students to \_\_\_\_\_ any incorrect answers on their test papers.

A. get through                      B. take down                      C. cross out                      D. cross through

**Question 65** [573574]: Don't forget to \_\_\_\_\_ at the next bus stop.

A. get out                      B. get off                      C. get by                      D. get in

**Question 66** [573575]: Jane promised to \_\_\_\_\_ her friend's cat while she was away on vacation.

A. look up                      B. look after                      C. look out                      D. look into

**Question 67** [573576]: He always \_\_\_\_\_ advice when faced with difficult decisions.

A. asks for                      B. asks out                      C. takes on                      D. takes over

**Question 68** [573577]: The tradition of \_\_\_\_\_ old traditions has kept the community connected over the years.

A. handing in                      B. passing over                      C. handing down                      D. passing through

**Question 69** [573578]: They had to \_\_\_\_\_ the cold weather during their camping trip in the mountains.

A. catch up with                      B. put up with                      C. meet up with                      D. keep up with

**Question 70** [573579]: He felt disappointed when she \_\_\_\_\_ his invitation to the dance.

A. turned off                      B. turned on                      C. turned down                      D. turned in

## Topic 8

### TOURISM

#### 1. TỔNG HỢP TỪ VỰNG CẦN NHỚ

ST T	Từ	Từ loại	Nghĩa
1	accommodation	n	<i>nơi ở lại</i>
2	ancient	adj	<i>cổ xưa</i>
3	appealing	adj	<i>cuốn hút</i>
4	budget	n	<i>kinh phí</i>
5	brochure	n	<i>tờ quảng cáo</i>
6	convenience store	np	<i>cửa hàng tiện lợi</i>



7	crowded	adj	đông đúc
8	cruise	n	chuyến du ngoạn (biển)
9	delicious = tasty	adj	ngon
10	destination	n	điểm đến
11	domestic	adj	nội địa
12	embassy	n	đại sứ quán
13	entrance ticket	np	vé vào cổng
14	estimate	v	ước tính
15	fanny pack	np	túi đeo hông
16	fascinating	adj	thú vị, cuốn hút
17	fixed	adj	cố định
18	flexible	adj	linh hoạt
19	full of flavor	phr	đầy hương vị
20	gallery	n	triển lãm
21	holidaymaker	n	người đi nghỉ dưỡng
22	homestay	n	nhà nghỉ cùng dân địa phương
23	hop-on hop-offbus	np	xe buýt lên xuống nhiều địa điểm
24	hostel	n	nhà trọ giá rẻ
25	ideal	adj	lí tưởng
26	incredible	adj	phi thường
27	international	adj	(thuộc) quốc tế
28	itinerary	n	lịch trình
29	luxury	n	sự sang trọng
	luxurious	adj	sang trọng
30	monument	n	tượng đài
31	mouth-watering	adj	ngon (đồ ăn)
32	package holiday	np	du lịch trọn gói
33	pastry	n	bánh ngọt
34	peak season	np	mùa cao điểm
	>< low season		>< mùa vắng khách
35	pharmacy	n	hiệu thuốc
36	relaxing	adj	thư giãn

37	roller coaster	np	tàu lượn siêu tốc
38	ruinous	adj	đô nát
39	safari	n	cuộc hành trình, đi săn
40	self-guided	adj	tự tổ chức
41	sight	n	cảnh đẹp
42	smooth	adj	muợt, trôi chảy
43	socket adapter	np	bộ chuyển đổi ổ cắm
44	sunblock = sunscreen	n n	kem chống nắng kem chống nắng
45	tan	n	vết rám nắng
46	terraced field	np	ruộng bậc thang
47	tourist	n	du khách
48	tunnel	n	đường hầm
49	travel agency	np	đại lí du lịch
50	wander	v	đi dạo
51	waterfall	n	thác nước
52	well-known	adj	nổi tiếng

## 2. TỔNG HỢP CẤU TRÚC CẦN NHỚ

STT	Cụm	Nghĩa
1	get a notice about sth	được thông báo về điều gì
2	hunt for sth	săn
3	require sb to V	yêu cầu ai làm gì
4	on sb's own = by oneself	tự làm
5	be curious about sth	tò mò về
6	in exchange (for sth)	đổi lại
7	be amazed at sth	kinh ngạc về
8	be rich in	giàu về

## BÀI TẬP TỰ LUYỆN

**Exercise 1. Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.**

**Tra ID Đề [5245] - Tra ID Video [5246]**

**Question 1** [574299]: It's helpful to plan a(n) \_\_\_\_\_ that includes all the activities and sights you wish to visit.

- A. itinerary      B. fanny pack      C. homestay      D. cruise

**Question 2** [574300]: If you want to explore a country's wildlife, let's go on a \_\_\_\_\_, which offers a chance to see animals in their natural habitat.

- A. safari      B. roller coaster      C. tunnel      D. business

**Question 3** [574301]: After seeing the \_\_\_\_\_ pictures of the food, I couldn't wait to try it.

- A. unappealing      B. tasteless      C. boring      D. mouth-watering

**Question 4** [574302]: To protect yourself from the sun, you should apply \_\_\_\_\_ regularly during outdoor activities.

- A. shampoo      B. shower gel      C. sunblock      D. cleanser

**Question 5** [574303]: Tourists often seek for \_\_\_\_\_ experiences, which they can explore new places and enjoy activities that are not commonly found at home.

- A. unique      B. luxurious      C. ancient      D. flexible

**Question 6** [574304]: Tourists will receive a \_\_\_\_\_ at the airport or in hotels, which provides information about local attractions and activities.

- A. napkin      B. brochure      C. fanny pack      D. socket adapter

**Question 7** [574305]: Tokyo is a \_\_\_\_\_ city and people here have a fast pace of life.

- A. polluted      B. crowded      C. ancient      D. ruinous

**Question 8** [574306]: I will do this project for you in exchange \_\_\_\_\_ the flight ticket.

- A. to      B. with      C. for      D. of

**Question 9** [574307]: Tourists enjoy trying \_\_\_\_\_ foods during their travels, as they offer a taste of the local cuisine.

- A. fixed      B. ancient      C. flexible      D. delicious

**Question 10** [574308]: It's important for tourists to know the location of the \_\_\_\_\_ for assistance with visas, emergencies, and local information.

- A. embassy      B. gallery      C. bakery      D. stadium

**Question 11** [574309]: If you're traveling during the \_\_\_\_\_ season, you may have to pay more for the flight tickets.

A. top                      B. low                      C. small                      D. peak

**Question 12** [574310]: This \_\_\_\_\_ holiday to Bali includes a meal plan, a 5-star hotel and guided tours to enhance the overall travel experience.

A. self-guided      B. packed                      C. package                      D. self-reliant

**Question 13** [574311]: A \_\_\_\_\_ destination is often popular for its scenic beauty, cultural significance, or recreational activities.

A. well-known      B. tasty                      C. relaxing                      D. flexible

**Question 14** [574312]: Standing next to a \_\_\_\_\_ and hearing natural sounds will be a memorable experience.

A. pharmacy                      B. monument                      C. waterfall                      D. tunnel

**Question 15** [574313]: I'd like to stay in \_\_\_\_\_ hotels that offer exceptional comfort and amenities.

A. luxurious      B. ancient                      C. cheap                      D. local

**Question 16** [574314]: To stay safe, you should carry a \_\_\_\_\_ that keeps your belongings.

A. brochure      B. sunscreen                      C. sunglasses                      D. fanny pack

**Question 17** [574315]: Travelers might \_\_\_\_\_ the breathtaking landscapes on their journey.

A. be required      B. be amazed at      C. be amazing at      D. be curious about

**Question 18** [574316]: Some tourists prefer to travel \_\_\_\_\_ to avoid the crowd of guided tours.

A. by their own      B. on themselves      C. by myself                      D. on their own

**Question 19** [574317]: To get the best travel experience, many travelers \_\_\_\_\_ hidden gems and lesser-known attractions.

A. hunt to                      B. hunt in                      C. hunt with                      D. hunt for

**Question 20** [574318]: You'd better book your \_\_\_\_\_ ticket in advance so we won't have to queue.

A. entrance      B. pastry                      C. hostel                      D. embassy

**Question 21** [574319]: A \_\_\_\_\_ is often chosen by travelers wanting to stay in a basic and cheap accommodation.

A. hostel                      B. hotel                      C. mansion                      D. castle

**Question 22** [574320]: Tourists might choose a \_\_\_\_\_ tour, which allows visiting sites on their own.

A. self-guided tour      B. package holiday      C. shared tour      D. travel agency

**Question 23** [574321]: In recent years, there has been a growing trend in \_\_\_\_\_

holiday as people look to explore destinations closer to home.

A. international    B. remote    C. domestic    D. business

**Question 24** [574322]: A \_\_\_\_\_ allows travelers to live with a local family and experience the culture more closely.

A. hotel    B. homestay    C. resort    D. hostel

**Question 25** [574323]: Before planning a trip, remember to set a \_\_\_\_\_ to ensure you don't overspend.

A. schedule    B. destination    C. budget    D. itinerary

**Exercise 2. Fill in the blanks with the suitable given words.**

**Tra ID Đề [5247] - Tra ID Video [5248]**

**Paragraph 1**

<i>visit</i>	<i>respect</i>	<i>experience</i>
<i>weather</i>	<i>popular</i>	<i>maps</i>

Tourism is a (1) \_\_\_\_\_ activity around the world. Many people travel to (2) \_\_\_\_\_ new cultures, try different foods, and see famous landmarks. For example, in Paris, you can (3) \_\_\_\_\_ the Eiffel Tower, while in New York, you can see the Statue of Liberty. Tourists often use (4) \_\_\_\_\_ or smartphones to find their way and plan their activities. It's important to (5) \_\_\_\_\_ local customs and try to speak a few words in the local language. Before traveling, make sure to check the (6) \_\_\_\_\_ and pack accordingly. Remember to have fun and take lots of photos to remember your trip!

**Paragraph 2**

<i>challenges</i>	<i>key</i>	<i>influences</i>
<i>local</i>	<i>destinations</i>	<i>eco-friendly</i>

Tourism significantly (1) \_\_\_\_\_ economies and cultures worldwide. This thing boosts economies by creating jobs for (2) \_\_\_\_\_ people. However, it also presents (3) \_\_\_\_\_ such as environmental pollution. This problem can be solved in many ways, including (4) \_\_\_\_\_ accommodations and respect for local traditions. Balancing economic benefits with environmental issues is essential for ensuring that tourism remains a positive force for both (5) \_\_\_\_\_ and travelers. As the industry grows, maintaining this will be (6) \_\_\_\_\_ to its long-term success and sustainability.

**Exercise 3. Fill in the blanks with the suitable form of the word in the bracket.**

**Tra ID Đề [5249] - Tra ID video [5250]**

**Question 1** [574324]: Many \_\_\_\_\_ tourists come to this country to see famous landmarks and enjoy local food. (NATION)

**Question 2** [574325]: The museum welcomes thousands of \_\_\_\_\_ every month. (VISIT)

**Question 3** [574326]: A lot of travelers choose \_\_\_\_\_ hotels for a special vacation, enjoying fancy rooms and great services. (LUXURY)

**Question 4** [574327]: cities like Paris and New York attract millions of tourists every year. (KNOW)

**Question 5** [574328]: Beautiful beaches and exciting activities make a destination very \_\_\_\_\_ to tourists. (APPEAL)

**Question 6** [574329]: We often find \_\_\_\_\_ stores helpful for buying snacks and essentials during their trips. (CONVENIENT)

**Question 7** [574330]: Some attractions are less \_\_\_\_\_ early in the morning. (CROWD)

**Question 8** [574331]: A \_\_\_\_\_ holiday is perfect for those who want an organized vacation experience. (PACK)

**Question 9** [574332]: Maps and travel guides help visitors find the best tourist \_\_\_\_\_ in a city. (ATTRACT)

**Question 10** [574333]: Choosing the right \_\_\_\_\_ for a vacation can make a big difference in your travel experience. (LOCATE)

**Exercise 4. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph / letter for the following questions.**

**Tra ID Đề [5251] - Tra ID video [5252]**

**Question 1 [583475]:**

- Exploring new destinations can provide valuable cultural experiences and broaden one's knowledge.
- Many destinations also offer activities that are suitable for diverse interests.
- Tourism plays an important role in the local economy by creating jobs and generating profit.
- To decrease these effects, it's important for travelers to practice sustainable tourism and respect local cultures.
- However, tourism can also lead to negative impacts such as environmental degradation and over-tourism.

A. c-b-a-d-e      B. c-a-b-e-d      C. c-a-e-d-b      D. a-b-c-e-d

**Question 2 [583476]:**

- a. In case of an emergency, you can base on those pieces of information.
- b. Firstly, before traveling, collect information about local emergency numbers and the location of the nearest hospital or embassy.
- c. Tourists should keep these safety instructions below in mind when they travel to other countries.
- d. Secondly, always carry a copy of your passport and important documents in case of loss or theft.
- e. Thirdly, it is important to follow local laws and customs to ensure a respectful and safe experience in the destination.

A. b-d-e-c-a      B. c-b-a-d-e      C. c-b-d-a-e      D. b-d-a-e-c